

Số: 13/2023/QĐST-HNGĐ

Quận 5, ngày 13 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 409/2022/HNST ngày 23 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Chí H, sinh năm 1981.

Địa chỉ thường trú: Đường Đ, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Trần Vũ Mỹ L, sinh năm 1986.

Địa chỉ thường trú: Đường Đ, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trần Chí H và bà Trần Vũ Mỹ L thật sự tự nguyện ly hôn.

[2] Ông Trần Chí H và bà Trần Vũ Mỹ L có 01 (một) người con chung tên Trần Vĩ H1 (nam), sinh ngày 01 tháng 11 năm 2008. Bà L đồng ý giao 01 (một) người con chung nêu trên cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng và hàng tháng bà L đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng)/01 tháng; thực hiện việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung vào ngày 01 (một) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 01 tháng 02 năm 2023 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[3] Ông Trần Chí H và bà Trần Vũ Mỹ L tự khai không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Sự thỏa thuận trên hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[5] Ông Trần Chí H và bà Trần Vũ Mỹ L mỗi người chịu tiền lệ phí Tòa án là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Chí H và bà Trần Vũ Mỹ L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Chí H và bà Trần Vũ Mỹ L có 01 (một) người con chung tên Trần Vĩ H1 (nam), sinh ngày 01 tháng 11 năm 2008. Bà L đồng ý giao 01 (một) người con chung nêu trên cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng và hàng tháng bà L đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi người con chung với mức cấp dưỡng là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng)/01 tháng. Thực hiện việc cấp dưỡng tiền nuôi người con chung nêu trên vào ngày 01 (một) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 01 tháng 02 năm 2023 cho đến khi người con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung do đôi bên tự thực hiện hoặc thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Trần Chí H và bà Trần Vũ Mỹ L tự khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Ông Trần Chí H và bà Trần Vũ Mỹ L tự khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), ông Trần Chí H và bà Trần Vũ Mỹ L mỗi người chịu số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010408 ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Chí H và bà Trần Vũ Mỹ L đã nộp đủ lệ phí.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Trần Chí H cho đến khi thi hành án xong, bà Trần Vũ Mỹ L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy

định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận 5;
- UBND phường C, Quận O (Giấy chứng nhận kết hôn số 94, quyền số 01, đăng ký ngày 12/10/2007);
- Chi cục THADS Quận F;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Hà Như Oanh